

Số: /BC-UBND

Phú Đình, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn xã Phú Đình

Thực hiện Công văn số 37/KH-HĐND ngày 02/12/2024 của HĐND xã Phú Đình giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất.

UBND xã Phú Đình báo cáo kết quả thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Phú Đình năm 2022 - 2024 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình về hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Tình hình về hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tổng số hộ trên toàn xã là 1.572 hộ; tổng số khẩu 6.287 khẩu; có 4 dân tộc được chia thành 13 xóm. Ngành nghề chủ yếu là thâm canh cây lúa, cây chè, kết hợp với chăn nuôi và kinh doanh nhỏ lẻ, kinh tế phát triển chậm; đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo tại thời điểm rà soát 66/1.572 hộ chiếm 4,2%; hộ cận nghèo 48/1.572 hộ chiếm 3,05%.

- Tình hình thực hiện công tác giảm nghèo, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn được thực hiện nhất quán dân chủ, được nhân dân đồng tình ủng hộ hưởng ứng đón nhận, dự án triển khai có tính khả thi cao, nhân dân được hưởng lợi từ các dự án.

Các công trình, dự án trên địa bàn xã được UBND xã thường xuyên kiểm tra, giám sát theo dõi, quản lý tốt các dự án thực hiện trên địa bàn

Công tác triển khai ở cấp xã, các xóm; tổ chức bình xét, lựa chọn đối tượng (các hộ thụ hưởng, hợp tác xã, công trình đầu tư...)

2. Tình hình thực hiện công tác giảm nghèo, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia

- Việc chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, quán triệt thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững của địa phương.

Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai thông qua các cuộc họp quần chúng, giao ban Đảng ủy...cho các đối tượng là trưởng xóm, bí thư chi bộ, trưởng Ban công tác Mặt trận và tuyên truyền trên các cụm loa truyền thanh.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành.

Để Chương trình đi vào cuộc sống và huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận giữa các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, sự tham gia của các tầng lớp nhân dân và của chính người nghèo.

Chính quyền địa phương đã phối hợp chặt chẽ, tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành đặc biệt là nhân dân trong

công tác giảm nghèo công khai, minh bạch các chính sách hỗ trợ, an sinh xã hội thông qua các buổi tuyên truyền pháp luật, họp phổ và trực tiếp đến chính người nghèo.

Ban thường vụ đã phân công ủy viên Ban chấp hành phụ trách địa bàn, BTV phụ trách cụm chịu trách nhiệm lãnh đạo chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo.

Vai trò của UBMTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội được nâng cao, phối kết hợp tích cực cùng Ban giảm nghèo thị trấn trong việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo. Công tác giảm nghèo được triển khai đồng bộ, lồng ghép nhiều giải pháp với mục tiêu đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống của người nghèo, ưu tiên hơn cho người nghèo có cuộc sống khó khăn hơn góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa các nhóm dân cư trên địa bàn. Duy trì không còn hộ nghèo là gia đình người có công với cách mạng, đồng thời thực hiện có hiệu quả các dự án, chính sách giảm nghèo để cải thiện đời sống của người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội tốt hơn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Công tác quản lý

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và người nghèo nhằm thay đổi nhận thức trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận động nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo. Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các dự án của chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo trong đó quan tâm các xóm đặc biệt khó khăn; hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng cường huy động các nguồn vốn từ xã hội hóa để hỗ trợ cho ngân sách nhà nước nhằm thực hiện các chương trình đạt hiệu quả cao.

2. Kết quả tổ chức thực hiện

2.1 Quy trình thực hiện dự án tại xã:

- Xây dựng dự án: UBND cấp xã căn cứ vào nguồn vốn được phân bổ đã triển khai Chương trình, thành lập Tổ sản xuất cộng đồng trên cơ sở đề xuất của người dân. Tổ sản xuất cộng đồng phối hợp, thống nhất với UBND cấp xã xây dựng, lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

- UBND đã xây dựng tờ trình đề nghị Tổ Thẩm định dự án của UBND huyện thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất.

- Sau khi có quyết định phê duyệt phương án sản xuất cộng đồng của xã. UBND xã đã triển khai thực hiện giải ngân vốn theo từng giai đoạn, tiến độ thực hiện. Tổ chức tập huấn cho các hộ tham gia dự án, tổ chức đấu thầu mua con giống và cấp con giống cho các hộ thực hiện.

2.2. Kết quả thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xã Phú Đình năm 2022 – 2024.

2.2.1 Thực hiện dự án: Đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo, nội dung Chăn nuôi bò cái Laisind sinh sản năm 2022.

Tổng vốn đầu tư thực hiện dự án: 201.075.000 đồng. Bằng chữ: *(Hai trăm linh một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

Kinh phí nhà nước hỗ trợ: 180.967.500 đồng. Trong đó:

- Hỗ trợ 90% kinh phí mua con giống Bò cái sinh sản: 10 con X 175 kg/con X 114.900đ/kg x 90% = 180.967.500 đồng

- Tập huấn kỹ thuật một lớp 10 người/1 lớp

Kinh phí đối ứng của các thành viên Tổ sản xuất cộng đồng chăn nuôi Bò cái sinh sản: 2.010.500 đồng

- Đối ứng mua con giống Bò cái sinh sản: 10 con x 175 kg/con x 11.490đ/kg x 10% = 20.107.500 đồng.

- Đối ứng chi phí trồng cỏ làm thức ăn chăn nuôi (01 sào/con x 10 con x 300.000đ/sào): 3.000.000 đồng.

- Thuốc thú y (thuốc tẩy nội ký sinh trùng Imochem – 120, 01 liều/con x 10 con): 500.000 đồng.

- Chi phí mua thức ăn hỗn hợp cho Bò trong những ngày đầu sau cấp giống (25 kg/con x 10 con): 3.250.000 đồng

- Ngoài ra các hộ thực hiện dự án phải tự bỏ vốn đầu tư mua thuốc thú y thức ăn, công lao động chăm sóc, bảo vệ và các đầu tư khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Đối tượng tham gia dự án là người lao động thuộc hộ nghèo hai xóm Nạ Tầm(05 hộ) và Khuôn Tát(05 hộ) (xóm ĐBK)

- Phương thức thực hiện: đấu thầu tập trung

- Ngày 04/7/2023 đã bàn giao 10 con Bò cái sinh sản cho 10 hộ tham gia thực hiện, con giống khi bàn giao khỏe mạnh, đã được tiêm phòng đầy đủ các loại vacxin theo quy định.

- Đến thời điểm hiện nay Bò giống 10 con/10 hộ, Bò khỏe mạnh, phát triển tốt. Hiện nay 8/10 con đã được phối giống. cho đến nay Bò chưa sinh nghé

- Phần nhân dân đối ứng 10% khi thực hiện dự án 2.010.500đ, sang năm 2025 thu.

2.2.2 Thực hiện dự án: Đa dạng hóa sinh kế phát triển mô hình giảm nghèo, nội dung Mua máy móc thiết bị, phân bón chuyên cho cây chè năm 2024.

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 265.064.000 đồng. Trong đó:

- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 200.000.000 đồng. Trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 174.000.000 đồng,

+ Ngân sách tỉnh: 18.000.000 đồng.

+Ngân sách huyện: 8.000.000 đồng

- Nhân dân đối ứng : 65.064.000 đồng.

Với tổng số hộ tham gia: 24 hộ tham gia. Trong đó có 10 hộ nghèo; 4 hộ cận nghèo, 10 hộ mới thoát nghèo.

Địa điểm thực hiện: tại 2 xóm đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã: Xóm Khuôn Tát, Xóm Nạ Tầm

- Hỗ trợ máy móc thiết bị: Hỗ trợ 24 bộ tôn quay, máy vò chè cho 24 hộ dân tham gia thực hiện dự án, ngân sách nhà nước hỗ trợ 80% : 6,8tr/hộ.

- Hỗ trợ mua phân bón NPK chuyên cho cây chè : Hỗ trợ 4800kg phân bón cho 24 hộ dân tham gia thực hiện dự án (01 tạ/ sào) , ngân sách nhà nước hỗ trợ 75%: 1,275tr/hộ.

Hiện nay máy vò Chè, Tôn sao Chè được các hộ bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động tốt.

- Phần nhân dân đối ứng 10% khi thực hiện dự án sang năm 2026 thu.

2.2.3 Thực hiện dự án: Thực hiện Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

Năm 2024 thực hiện Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về việc giao vốn sự nghiệp năm 2024; Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 về việc giao vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Định Hóa; UBND xã ban hành văn bản số 178 ngày 03/6/2024 về việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Phú Đình; Ngày 17/6/2024 UBND xã Ban hành kế hoạch số 82a/KH-UBND Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 xã Phú Đình, huyện Định Hóa.

Để thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2024 xã UBND xã đã hướng cho các Xóm tổ chức họp với hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo, cận nghèo dưới 36 tháng. nên xây dựng Dự án chăn nuôi gà thả vườn đồi tại xã Phú Đình, huyện Định Hóa; Hình thức thực hiện: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Thực hiện Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025). Vì với thời gian 5 tháng đã có lãi, vốn ít, dễ tái đàn.

1.Mục tiêu của dự án

- Mục tiêu chung: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững giúp nâng cao thu nhập cho người dân thuộc các hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo. Phát triển kinh tế dựa trên tiềm năng, thế mạnh tại địa phương.

- Mục tiêu cụ thể: Hỗ trợ con giống gà ri lai 21 ngày tuổi và một phần thức ăn giai đoạn đầu cho 25 hộ thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo để tạo nguồn vốn ban đầu cho các hộ sản xuất, nâng cao thu nhập.

Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gà thả vườn đồi cho các hộ chăn nuôi giúp các hộ dân có thêm kiến thức chăn nuôi gà từ đó có thể ứng dụng vào sản xuất chăn nuôi trong những năm tiếp theo.

Tạo việc làm cho 50% lao động của các hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo.

Phần đầu sau khi dự án kết thúc sẽ tạo được nguồn vốn cơ sở và kiến thức chăn nuôi gà cho 100 % các hộ được hỗ trợ, để tiếp tục đầu tư sản xuất đạt hiệu quả từ đó thu nhập sẽ tăng lên trên mức trung bình và ổn định.

2. Thời gian, địa điểm triển khai dự án

- Địa điểm thực hiện: Dự án thực hiện tại 9/13 xóm trên địa bàn xã Phú Đình.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

3. Kinh phí thực hiện, cơ cấu nguồn vốn

Tổng kinh phí thực hiện Dự án là: 432.474.203 đồng, Trong đó:

+ Nhà nước hỗ trợ là 253.002.753 đồng;

+ Nhân dân đối ứng là: 179.471.450 đồng;

Kinh phí được hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp năm 2024 thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Định Hóa và nguồn vốn đối ứng của nhân dân

4. Tổ chức thực hiện

Sau khi nhận được văn bản triển khai của xã, các văn bản hướng dẫn của tỉnh, huyện, cơ cấu nguồn vốn, đối tượng thụ hưởng, các xóm triển khai, họp dân lựa chọn tổ tượng thụ hưởng chương trình, lập phương án trình UBND xã phê duyệt gồm:

Biên bản họp dân.

Biên bản họp lựa chọn tổ trưởng tổ sản xuất.

Quy chế hoạt động của tổ sản xuất cộng đồng.

Phương án sản xuất cộng đồng.

Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt dự án.

Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện dự án.

Đơn xin tham gia thực hiện dự án của hộ gia đình.

Bản cam kết của hộ tham gia dự án

UBND xã ban hành Quyết định thành lập tổ sản xuất cộng đồng thực hiện dự án **4.1 Tổng vốn đầu tư thực hiện dự án:** 432.474.203 đồng. Bằng chữ: (Bốn trăm ba mươi hai triệu, Tám trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm linh ba đồng).

4.1. Kinh phí đề nghị nhà nước hỗ trợ: 253.002.753 đồng. Trong đó:

- Hỗ trợ 100% kinh phí mua con giống gà ri lai: 3.350 con x 33.000 đồng/con = 110.550.000 đồng

- Hỗ trợ 100% thức ăn hỗn hợp trong 40 ngày đầu sau cấp giống: 8.040 kg x 17.000 đồng/kg = 136.680.000 đồng

- Tập huấn kỹ thuật một lớp 25 người/1 lớp = 5.772.753 đồng

4.2. Kinh phí đối ứng của các thành viên Tổ sản xuất cộng đồng thực hiện dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại xã Phú Đình, huyện Định Hóa: 179.471.450 đồng (Các thành viên Tổ sản xuất cộng đồng tự thực hiện phần kinh phí này)

- Kinh phí mua thức ăn hỗn hợp từ ngày 62 đến ngày xuất bán (59 ngày): 12.467 kg x 11.000 đồng/kg = 136.471.850 đồng

- Thuốc thú y (kháng sinh phòng, trị bệnh, thuốc sát trùng): 3.350 con x 10.000 = 33.500.000 đồng.

- Chi phí mua máng ăn, máng uống: 25 hộ x 03 bộ x 120.000 đồng = 9.000.000 đồng

Ngoài ra các hộ thực hiện dự án phải tự bỏ vốn đầu tư xây dựng hoặc tu sửa chuồng trại, công lao động, chăm sóc, bảo vệ và các đầu tư khác trong quá trình thực hiện dự án.

4.3. Dự kiến hiệu quả

4.3.1. Hiệu quả kinh tế

Dự kiến hiệu quả kinh tế của mô hình sau 4 tháng thực hiện

TT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I	Tổng chi				432.474.203
1	Chi phí mua gà giống	Con	3.354	33.000	110.550.000
2	Chi phí thức ăn hỗn hợp	Kg	8.505	17.000	136.600.000
3	Chi phí thức ăn phối trộn (cám, ngô, đậu tương,...)	Kg	12.467	11.000	136.471.850
4	Thuốc thú y và vắc xin phòng bệnh và thuốc sát trùng cho gà: 10.000đ/con	Con	3.350	10.000	33.500.000
5	Chi phí mua máng ăn + máng uống	Bộ	75	120.000	9.000.000
II	Tổng thu				566.691.840
1	Thu từ 98% gà thương phẩm đủ tiêu chuẩn xuất bán: Bình quân 2,2 kg/con x con)	Kg	7.084	80.000	566.691.840
Lãi thu được: 566.691.840 đ – 432.474.203 đ = 134.217.637 đ					

Qua biểu dự kiến hiệu quả kinh tế của mô hình được thực hiện trong 120 ngày.

- Phần chi phí gồm các khoản như: mua gà giống, thức ăn hỗn hợp cho gà, thuốc thú y, máng ăn, máng uống ...là: 342.474.203 đồng.

- Phần thu được tính từ nguồn bán gà thương phẩm với tỷ lệ gà sống trên 98%, bình quân 2,2kg/con mô hình cho nguồn thu lãi sau 4 tháng nuôi là: 134.217.637 đ /3.350 con, tính bình quân sau khi trừ các khoản chi phí mỗi con cho lãi trên 40.064 đồng/con.

Như vậy việc thực hiện mô hình chăn nuôi gà ri lai thuần chủng bình quân một hộ nuôi khoảng 100 gà, mỗi năm cho thu nhập trung bình ổn định từ 13 triệu đồng trở lên, nếu duy trì và phát triển nhân rộng đây sẽ là mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo công ăn việc làm giúp cho các hộ có nguồn thu nhập ổn định từ chăn nuôi, góp phần phát triển kinh tế của gia đình, thoát nghèo bền vững.

4.3.2. Hiệu quả xã hội.

Thực hiện hỗ trợ sản xuất sẽ giúp cho các tổ sản xuất cộng đồng từng bước tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Dự án được thực hiện

nhằm tạo ra những sản phẩm có giá trị kinh tế cao, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân, sẽ góp phần thực hiện những mục tiêu kinh tế xã hội và hướng đến hoàn thành những tiêu chí về NTM, là cơ sở để chỉ đạo đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, ngoài việc phát triển chăn nuôi còn góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao, phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Ngoài ra qua quá trình thực hiện dự án sẽ giúp cho người dân nâng cao năng lực sản xuất, chủ động mở rộng quy mô chăn nuôi trong những năm tiếp theo.

4.3.3. Về môi trường:

Các hộ thực hiện dự án trước khi được cấp con giống sẽ tiến hành chuẩn bị chuồng trại theo các yêu cầu, người dân có thể sử dụng trấu, mùn cưa và chế phẩm sinh học làm đệm lót sinh học cho gà do đó đảm bảo vệ sinh môi trường và không gây ô nhiễm.

Phân, chất thải chăn nuôi sau khi thu gom được tiến hành ủ làm phân hữu cơ bón cho cây trồng.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Thuận Lợi

- Công tác giảm nghèo nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng Ủy, UBND và phối hợp thực hiện của các cơ quan, ban ngành các cấp đảm bảo thực hiện đồng bộ, thống nhất.

- Chương trình đã triển khai thực hiện hỗ trợ Dự án cộng đồng hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng tiếp cận được các chính sách giảm nghèo đã tạo nên tảng cho hộ phát triển kinh tế, tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo. Từ đó, kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã đạt kế hoạch đề ra.

- Chương trình được triển khai đã góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động của địa phương, đặc biệt là người thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Chương trình nhận được sự đồng thuận của người dân và được người dân đón nhận, thực hiện đúng theo quy định.

Khó khăn

Một số xóm quan tâm trong việc tuyên truyền thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đến các hộ được hưởng lợi dự án, triển khai chung. Nhân dân chưa có mô hình điểm về nuôi gà, nên không dám thực hiện.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất với các cơ quan chức năng cho phép chuyển đổi những con giống không sinh sản được đối với dự án Bò lai sin; Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cần giao vốn, giải ngân để các địa phương có cơ sở tái đàn (như dự án gà...); Các phòng, ban cần thống nhất trước khi hướng dẫn thực hiện.

Cấp trên tiếp tục có những cơ chế chính sách hỗ trợ về giống cây trồng vật nuôi, phân bón, máy móc phục vụ sản xuất NLN; bổ sung tiêu chuẩn kỹ thuật chăn nuôi đối

với một số vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao nhưng không có qui trình kỹ thuật, đơn giá như(nuôi con dúi...)

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TIẾP THEO

Năm 2025 là năm cuối chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Nếu còn tiếp tục thực hiện cần mở rộng thêm những người được hưởng lợi dự án. Vì một số hộ nghèo, cận nghèo không có vốn đầu tư xây dựng chuồng, trại, tiếp cận khoa học kỹ thuật chậm. ngược lại những hộ có thu nhập bình quân trên hộ nghèo không được tiếp cận nguồn vốn.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn xã Phú Đình năm 2022 - 2024./.

Nơi nhận:

- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND Xã;
- Lưu: VT,NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ma Doãn Thành